

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2021.

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Thành**

Bà **Thái Thị Thủy Tiên**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 07 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 75/2021/TB-TA ngày 20/09/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Châu Út N**, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Chị **Châu Thị H**, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ X, ấp B, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Nguyễn Thị Ngọc K**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Châu Út N trình bày:**

Năm 2005, qua mai mối, anh và chị Nguyễn Thị Ngọc N có chung sống cùng nhau, có làm tiệc ra mắt họ hàng nhưng không đăng ký kết hôn. Anh ở nhà làm ruộng, chị N làm công nhân. Trong cuộc sống, chị N và mẹ của anh có mâu thuẫn, mẹ anh có tát chị N một cái nên chị bỏ về nhà mẹ ruột sống, vợ chồng chỉ sống cùng nhau được vài tháng là không ở cùng nhau. Anh có qua tìm chị về nhưng chị

không đồng ý. Đến năm 2016, chị và anh quay lại và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Cẩm Mỹ. Tuy nhiên, khi về chung sống được thời gian rất ngắn thì chị lại tiếp tục về nhà mẹ ruột ở với lý do anh khó khăn, khổ chị không chịu được. Từ đó đến nay, cả hai người không qua lại, không quan tâm đến nhau. Do không còn tình cảm và vợ chồng không sống cùng nhau từ năm 2016, khoảng thời gian chung sống của vợ chồng không đến 01 năm nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn cùng chị. Do anh ở xa, bận việc nên đề nghị Tòa án không hòa giải và xử vắng mặt anh.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có.

*** *Chị Nguyễn Thị Ngọc N có bản tường trình ngày 29/6/2021 thể hiện:***

Chị thừa nhận anh chị chung sống với nhau năm 2005, không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, anh không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình nên chỉ sống được vài tháng, chị về lại nhà mẹ ruột sống. Anh có qua tìm hai lần nhưng chị thấy anh không thay đổi nên không về. Cho đến năm 2016, anh chị tái hợp và đăng ký kết hôn tại xã X. Chị về chung sống cùng anh nhưng anh vẫn không thay đổi nên chị về nhà mẹ ruột tại xã X sống và đi làm công nhân. Cả khoảng thời gian từ khi chung sống cho đến khi đăng ký kết hôn, anh chị chỉ ở cùng nhau vài tháng, cuộc sống không hạnh phúc. Anh yêu cầu ly hôn, chị đồng ý. Chị đã nhận được tất cả thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng vì hiện tại vừa mới xin việc làm và ở xa, đề nghị Tòa không hòa giải và xét xử vắng mặt đối với chị.

Con chung, tài sản chung và nợ chung không có.

*** *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:***

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin không hòa giải và xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt đối với các đương sự.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Đúng quy định.

- *Việc thu thập tài liệu, chứng cứ:* Đã đầy đủ.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh N và chị N ly hôn vì tuy anh chị chung sống với nhau từ năm 2005 cho đến khi đăng ký kết hôn thời gian chỉ vài tháng, mục đích hôn nhân không đạt được. Con chung, tài sản chung và nợ chung không có.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiến nghị: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Châu Út N yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc N, con chung, tài sản chung và nợ chung không có. Chị N có hộ khẩu thường trú tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng đối với bị đơn. Chị N, anh N có đơn đề nghị không hòa giải và xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Út N và chị Nguyễn Thị Ngọc N chung sống cùng nhau vào năm 2005. Sau vài tháng sống chung, anh chị không sống cùng nhau và năm 2016, hai người tái hợp, đăng ký kết hôn tại xã X, huyện Cẩm Mỹ. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Tuy anh chị chung sống với nhau và sau đó có đăng ký kết hôn nhưng thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau chỉ vài tháng, vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị không ở cùng nhau từ năm 2016.

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Anh chị thừa nhận mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn.

Qua xác minh, chị Nguyễn Thị Ngọc K là chị ruột của chị N và chị Châu Thị H là chị ruột của anh N thừa nhận thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau rất ngắn, không hạnh phúc.

Anh N yêu cầu ly hôn, anh chị kết hôn năm 2016 nên căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N đối với chị N.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: anh N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Caên cồu khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147; Các điều 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Caên cồu Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Châu Út N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Út N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc N.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Châu Út N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh N đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0009353 ngày 07/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

5. *Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến

